

Số:139/QĐ-PGDĐT

Cư Jút, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CƯ JÚT

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, Quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thuộc tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Cư Jút, về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục huyện Cư Jút;

Căn cứ Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Cư Jút V/v bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền: **28.843.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, tám trăm bốn mươi ba triệu đồng)**. Chi tiết có phụ lục kèm theo

Điều 2. Căn cứ bổ sung dự toán nguồn cải cách tiền lương năm 2024 được giao, thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản thi hành Luật ngân sách và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- TP, các PTP;
- Trường: MG, TH, THCS;
- Trường TH&THCS Trúc Sơn;
- Lưu VT-KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Hiệp

**PHỤ LỤC BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 139/QĐ-PGDĐT ngày 28/11/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút)

S TT	Tên đơn vị	Phân hạch toán			Số tiền
		Mã nguồn NS	Mã chương	Mã ngành KT	
1	Trường MN TT EaTling	13	622	071	312.780.000
2	Trường MG Tâm Thắng	13	622	071	507.345.000
3	Trường MN Hoa Hồng	13	622	071	420.877.000
4	Trường MG Trúc Sơn	13	622	071	252.038.000
5	Trường MG Nam Dong	13	622	071	352.939.000
6	Trường MG Hoà Mi	13	622	071	303.948.000
7	Trường MG Ea Pô	13	622	071	440.389.000
8	Trường MG Đắk Drông	13	622	071	366.158.000
9	Trường MG Hoa Hướng Dương	13	622	071	585.317.000
10	Trường MG Cư Knia	13	622	071	448.327.000
11	Trường MG Đắk Wil	13	622	071	836.882.000
	Cộng				4.827.000.000
12	Trường TH Hà Huy Tập	13	622	072	637.601.000
13	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	13	622	072	651.060.000
14	Trường TH Lý Tự Trọng	13	622	072	615.388.000
15	Trường TH Y Jút	13	622	072	518.197.000
16	Trường TH Trần Phú	13	622	072	1.037.506.000
17	Trường TH Kim Đồng	13	622	072	1.295.830.000
18	TH&THCS Trúc Sơn (072)	13	622	072	477.910.000
19	Trường TH Chu Văn An	13	622	072	842.414.000
20	Trường TH Hùng Vương	13	622	072	556.549.000
21	Trường TH Lê Hồng Phong	13	622	072	1.211.323.000

22	Trường TH Ngô Quyền	13	622	072	687.845.000
23	Trường TH Lương Thế Vinh	13	622	072	687.041.000
24	Trường TH Trần Quốc Toản	13	622	072	820.606.000
25	Trường TH Tô Hiệu	13	622	072	812.505.000
26	Trường TH Vừ A Dính	13	622	072	817.588.000
27	Trường TH Nguyễn Huệ	13	622	072	999.426.000
28	Trường TH Lê Lợi	13	622	072	594.984.000
29	Trường TH Lê Quý Đôn	13	622	072	1.016.304.000
30	Trường TH Nguyễn Du	13	622	072	1.372.923.000
	Cộng				15.653.000.000
31	Trường THCS Phạm Văn Đồng	13	622	073	877.270.000
32	Trường THCS Phan Đình Phùng	13	622	073	1.270.172.000
33	Trường THCS Ng Tất Thành	13	622	073	1.321.128.000
34	Trường THCS Phạm Hồng Thái	13	622	073	937.941.000
35	Trường THCS Cao Bá Quát	13	622	073	1.312.136.000
36	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	13	622	073	870.261.000
37	Trường THCS Ng Công Trứ	13	622	073	603.953.000
38	Trường THCS Nguyễn Trãi	13	622	073	647.847.000
39	Trường TH &THCS Trúc Sơn (073)	13	622	073	522.292.000
	Cộng				8.363.000.000
	Tổng cộng				28.843.000.000